TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐĂK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/HS-PT
Ngày 21-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐĂK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Đồng Chung

Các Thẩm phán: Ông Lê Quốc Hương và ông Lương Đức Dương

Thư ký phiên toà: Bà Đào Hải Thịnh là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Tố Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 08/2018/TLPT-HS ngày 05 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Vũ Văn Q do có kháng cáo của bị cáo, bị hại Trần Văn T và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2017/HS-ST ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo và bị kháng nghị: **Vũ Văn Q**, sinh năm 1956 tại tỉnh Hải Dương; nơi ĐKHKTT: Thôn 7, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn 8, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/10; con ông Vũ Văn T và bà Đoàn Thị N (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị N và 06 con; nhân thân: Ngày 13-10-2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm về tội *"Đánh bạc"*; bị bắt tạm giam từ ngày 12-10-2016 đến ngày 16-6-2017, tại ngoại - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Văn Q: Ông Huỳnh Đạt, Luật sư Văn phòng luật sư Hoài An thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đăk Nông - Có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị:

Bị hại: Anh Trần Văn T, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn 6, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Trần Văn T: Ông Tạ Quang Tòng, Luật sư Văn phòng luật sư THT thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đăk Lăk - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị N, sinh 1976; địa chỉ: Thôn 8, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 21-8-2016, Vũ Văn Q đang ngồi uống nước tại nhà ở Thôn 8, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông thì anh Trần Văn T đến nhà chơi, hai người nói chuyện được một lúc thì xảy ra mâu thuẫn. Anh Trần Văn T đi vào bàn bi da phía trong nhà Q xem đánh bi da, thấy vậy Q đi vào trong nhà lấy 01 con dao bấm rồi đi thẳng đến chỗ anh Trần Văn T đang đứng, Q dùng tay trái túm lấy cổ áo, tay phải cầm dao đâm vào đùi anh Trần Văn T rồi đẩy anh Trần Văn T về phía trong nhà, Q vừa đẩy vừa đâm vào vai anh Trần Văn T, hai người giằng co với nhau khi anh Trần Văn T quay người đối diện với Q thì có anh M và anh H đến can ngăn, Q tiếp tục dùng dao đâm vào người anh Trần Văn T. Quá trình giằng co để chạy thoát thì anh Trần Văn T bị dao của Q đâm trúng vào ngực trái 02 nhát và vùng sườn 01 nhát lúc này anh M và anh H đã lấy được con dao của Q rồi đưa anh Trần Văn T đi cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số: 464/TgT ngày 06-9-2016 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Đắk Nông kết luận: Anh Trần Văn T bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại gồm: Khâu vết thương gan, tỷ lệ 31%; thủng dạ dày đã xử trí, tỷ lệ 31% cộng lùi = 21,39%; thủng cơ hoành đã phẫu thuật, kết quả tốt tỷ lệ 21% cộng lùi = 11%; rách bao ngoài màng tim đã điều trị kết quả tốt tỷ lệ 11% cộng lùi = 4,55%; tràn máu màng phổi điều trị ổn định tỷ lệ 6% cộng lùi = 2,03 %; sẹo vết thương phần mềm kích thước lớn và kích thước nhỏ số lượng ít tỷ lệ 8% cộng lùi = 2,94%. Tổng tỷ lệ thương tích làm tròn là 73%.

Tại Bản giám định tâm thần số 84/KL-GĐTC ngày 26-10-2017 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên kết luận: Về y học: Trước, trong khi gây án sức khỏe tâm thần bình thường, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị bệnh rối loạn, loạn thần không thực tổn (F28-ICD10). Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước và trong khi thực hiện hành vi phạm tội đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Bản án số: 53/2017/HS-ST ngày 21-11-2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Q phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*. Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p, n khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm x

khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Vũ Văn Q 05 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự; Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng Dân sự: Buộc bị cáo Vũ Văn Q phải bồi thường cho anh Trần Văn T số tiền 88.360.000 đồng. Trả cho anh Trần Văn T số tiền 35.000.000 đồng đã được nộp vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Đức theo giấy nộp tiền ngày 16-03-2017. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về các biện pháp tư pháp và thông báo quyền kháng cáo cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 27-11-2017, bị hại anh Trần Văn T kháng cáo tăng hình phạt và tăng mức bồi thường đồng thời đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử bị cáo về tội *"Giết người"*.

Ngày 01-12-2017, bị cáo Vũ Văn Q kháng cáo xin giảm hình phạt và giảm bồi thường.

Ngày 15-12-2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm một phần Bản án số: 53/2017/HS-ST ngày 21-11-2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông không áp dụng điểm n khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa án sơ thẩm và tăng hình phạt đối với bị cáo Vũ Văn Q.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức xử phạt về tội *"Cố ý gây thương tích"* là đúng, không oan. Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm hình phạt và giảm bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông vẫn giữ nguyên quyết định kháng nghị số: 172/QĐ/VKS-P7 ngày 15-12-2017 đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không áp dụng điểm n khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại, sửa bản án sơ thẩm, tăng hình phạt tù đối với bị cáo Vũ Văn Q, đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bản án sơ thẩm số: 53/2017/HSST, ngày 21-11-2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức tuyên phạt bị cáo Vũ Văn Q 05 năm 06 tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"* và buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số tiền 143.360.000 đồng. Mức hình phạt và số tiền bồi thường mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo Q là nặng so với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Bởi lẽ: Bị cáo Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi vi phạm của mình; bị cáo là người có bệnh hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi

tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo có mẹ vợ là bà Nguyễn Thị H được Nhà nước tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh Hùng và được Ủy ban nhân dân dân xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương xác nhận mối quan hệ này vì vậy bị cáo cần được hưởng tình tiết giảm nhẹ này *"Người phạm tội là cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sĩ, người có công với cách mạng"* được quy định điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Hơn nữa trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, bị cáo Q đã tác động vợ bị cáo bồi thường số tiền 55.000.000 đồng cho bị hại là anh Trần Văn T, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Q cùng gia đình bồi thường thêm số tiền 50.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông áp dụng điểm b, p, n, khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa bản án sơ thẩm số: 53/2017/HSST, ngày 21-11-2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức và xử phạt bị cáo Q ở mức phạt tù thấp hơn mức hình phạt của bản án sơ thẩm đã tuyên là đủ để răn đe, giáo dục bị cáo về hành vi vi phạm của mình.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại: Đề nghị chuyển tội danh từ tội *"Cố ý gây thương tích"* sang tội *"Giết người"*, nếu không được thì tăng hình phạt, tăng bồi thường; đề nghị chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, chấp nhận kháng cáo của bị hại tăng hình phạt bị cáo Vũ Văn Q; tăng mức bồi thường cho bị hại.

Bị cáo không bào chữa và không tranh luận chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Vũ Văn Q, kháng cáo tăng hình phạt của bị hại Trần Văn T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc bị cáo Vũ Văn Q dùng dao đâm 05 nhát vào người anh Trần Văn T gây tổn hại 73% sức khỏe, Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức xét xử bị cáo về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Tuy nhiên, Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là không đúng quy định như: Bị cáo Q

có mẹ vợ là bà Nguyễn Thị H - Mẹ Việt Nam Anh Hùng (bà Nguyễn Thị H là mẹ của vợ đầu bị cáo là bà Vũ Thị M hiện đang sống tại tỉnh Hải Dương) tuy nhiên bị cáo và bà M hiện đã sống ly thân, bị cáo đã lấy vợ thứ 2 là bà Nguyễn Thị N và có 02 con do đó việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *"Người phạm tội là con của người có công với cách mạng"* để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là không đúng quy định của pháp luật. Đối với việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định khi phạm tội bị cáo bị hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi là không có căn cứ, bởi lẽ: Tại kết luận giám định tâm thần số: 84/KL-GĐTC ngày 26-10-2017 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên kết luận: Về y học: Trước, trong khi gây án sức khỏe tâm thần bình thường, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị bệnh rối loạn, loạn thần không thực tồn (F28-ICD10). Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước và trong khi thực hiện hành vi phạm tội đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi, do đó Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt và xử phạt bị cáo mức hình phạt 05 năm 06 tháng tù là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông là có cơ sở để chấp nhận; kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có cơ sở để chấp nhận, cần sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Vũ Văn Q.

[2]. Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ bồi thường của bị cáo và tăng mức bồi thường của bị hại xét thấy: Thương tích 73% của bị hại là do lỗi hoàn toàn của bị cáo gây ra, nên việc bị hại chi phí các khoản hợp lý, đúng quy định của pháp luật cần buộc bị cáo phải bồi thường. Quá trình điều trị, bị hại đã chi phí thuốc men điều trị và cung cấp đầy đủ các hóa đơn chứng từ đúng quy định và được bị hại đồng ý tại phiên tòa sơ thẩm gồm các khoản như: Viện phí 41.360.000 đồng, tiền xe vận chuyển cấp cứu 1.600.000 đồng, tiền tái khám 1.600.000 đồng, chi phí người chăm sóc12.000.000 đồng, tổng cộng số tiền là 56.560.000 đồng. Việc thỏa thuận bồi thường tại phiên tòa sơ thẩm là hoàn toàn tự nguyện giữa bị cáo và bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với số tiền mất thu nhập của anh Trần Văn T trong thời gian điều trị là 21.800.000 đồng, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần 65.000.000 đồng, tổng cộng là 86.800.000 đồng mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại là đúng quy định của pháp luật, do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo về giảm bồi thường và yêu cầu tăng bồi thường của bị hại, cần giữ nguyên mức bồi thường. Bị cáo Vũ Văn Q phải bồi thường cho bị hại Trần Văn T số tiền 143.360.000 đồng, khấu trừ số tiền 20.000.000

đồng mà bị hại đã nhận trực tiếp từ chị Nguyễn Thị N (vợ của bị cáo), khấu trừ số tiền 35.000.000 đồng đã được nộp vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Đức theo giấy nộp tiền ngày 16-03-2017 và ngày 21-4-2017, khấu trừ số tiền 50.000.000 đồng bị cáo đã nộp vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Đức theo giấy nộp tiền ngày 05-3-2018. Còn lại số tiền 38.360.000 đồng buộc bị cáo Vũ Văn Q phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Trần Văn T.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Vũ Văn Q phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại; chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông: sửa bản án sơ thẩm, tăng hình phạt tù đối với bị cáo Vũ Văn Q và giữ nguyên mức bồi thường.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p, khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt: Vũ Văn Q 06 *(Sáu)* năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 12-10-2016 đến ngày 16-6-2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự; Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng Dân sự: Tuyên buộc bị cáo Vũ Văn Q phải bồi thường cho anh Trần Văn T số tiền 143.360.000 đồng, khấu trừ số tiền 105.000.000 đồng (trong đó khấu trừ số tiền 20.000.000 đồng mà người bị hại đã nhận trực tiếp từ chị Nguyễn Thị N (vợ của bị cáo), khấu trừ số tiền 35.000.000 đồng đã được nộp vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Đức theo giấy nộp tiền ngày 16-03-2017 và ngày 21-4-2017, khấu trừ số tiền 50.000.000 đồng bị cáo đã nộp vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Đức theo giấy nộp tiền ngày 05-3-2018), còn lại số tiền 38.360.000 đồng buộc bị cáo Vũ Văn Q phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Trần Văn T.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tính lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Vũ Văn Q phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- Phòng HSNVCS - CA tỉnh Đăk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- CA huyện Tuy Đức;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- TAND huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: THCTP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đỗ Đồng Chung